ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 167 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 6358/TTr-SCT ngày 29 tháng 9 năm 2026, Công văn số 7377/SCT-QLCN ngày 30 tháng 10 năm 2026; thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 540/BC-STP ngày 28 tháng 9 năm 2026, Công văn số 3161/STP-XD&TCTHPl ngày 29 tháng 10 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2026.

2. Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (được tiếp tục áp dụng tại STT 18 Mục IV Phụ lục kèm theo Quyết định số

103/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh) hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Vụ pháp chế, Bộ Công Thương;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Ngãi;
- VP UBND tỉnh: PCVP, các phòng Ch/môn;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD. pbc726

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Phước Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1672026/QĐ-UBND ngày 26/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm d khoản 16 Điều 1 Luật số 146/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường *(gọi tắt là chủ đầu tư dự án môi trường)* tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa

1. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung.

2. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải.

3. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung.

4. Diện tích cây xanh.

Điều 4. Điều kiện áp dụng

Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp được khuyến khích thực hiện xã hội hóa phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Chương II
KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH VÀ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp

Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với từng công trình.

2. Trường hợp công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp cùng được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo văn bản có quy định mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

Điều 7. Ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp

Chủ đầu tư dự án môi trường được hưởng hỗ trợ về đất đai; ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư; ưu đãi về thuế, phí và lệ phí theo quy định tại Điều 132, Điều 133 và Điều 134 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 và các quy định khác có liên quan.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, đặc khu

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

b) Tăng cường phối hợp trong việc xúc tiến, thu hút đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

c) Tổng hợp, đề xuất danh mục cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư chưa có công trình hạ tầng bảo vệ môi trường gửi Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh tổng hợp vào danh mục dự án thu hút đầu tư, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, làm cơ sở để tổ chức kêu gọi xã hội hóa đầu tư theo quy định.

d) Phối hợp các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì hướng dẫn các thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường cho chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp theo quy định và theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp theo quy định và theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính tham mưu, đề xuất nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong khả năng cân đối ngân sách và theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

a) Đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

b) Tổng hợp danh mục công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp khuyến khích xã hội hóa trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Sở Xây dựng

a) Tham gia góp ý thẩm định quy hoạch chi tiết 1/500 cụm công nghiệp, trong đó lưu ý quy hoạch công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp phù hợp với quy định.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục cấp phép xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường thuộc đối tượng cấp phép theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý đảm bảo chất lượng và đúng quy định pháp luật.

6. Thuế tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện các ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư dự án trong việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định và theo thẩm quyền.

d) Tùy theo điều kiện thực tế trong đầu tư, phát triển của cụm công nghiệp, rà soát, đề xuất danh mục các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư chưa có công trình hạ tầng bảo vệ môi trường để kêu gọi xã hội hóa đầu tư.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án môi trường

1. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

2. Triển khai thực hiện đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường theo đúng quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Điều 19 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP và khoản 19 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Hỗ trợ, cung cấp kịp thời các thông tin về quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, tình hình hoạt động của các các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, thông tin, số liệu cần thiết khác của cụm công nghiệp trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Phối hợp với Chủ đầu tư dự án môi trường triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

3. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này triển khai thực hiện theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh các khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.